

Số: 892 /HD-BCĐ

Bắc Giang, ngày 04 tháng 9 năm 2015

HƯỚNG DẪN

Thực hiện công nhận và khen thưởng các danh hiệu văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Căn cứ các thông tư hướng dẫn của Bộ VH-TT-DL quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa; Làng, bản, tổ dân phố văn hóa; Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị;

Căn cứ Hướng dẫn số 915/HĐ-BTĐKT ngày 05/6/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về đối tượng, hình thức, tiêu chuẩn và thủ tục, hồ sơ khen thưởng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;

Căn cứ Quyết định số 172/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ tình hình thực tế của tỉnh; Để đảm bảo công tác bình xét, công nhận và khen thưởng các danh hiệu văn hóa trên địa bàn tỉnh được thuận lợi và thống nhất, Ban Chỉ đạo tỉnh hướng dẫn thực hiện công nhận và khen thưởng các danh hiệu văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

I. TIÊU CHUẨN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ CÔNG NHẬN

1. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” (gọi tắt là Khu dân cư văn hóa): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương.

2. Danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” và Hướng dẫn số 3337/HĐ-BVHTTDL-TLĐ ngày 10/8/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Hướng dẫn triển khai, thực hiện một số nội dung của Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014.

3. Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

4. Danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

II. NGUYÊN TẮC XÉT, THẨM QUYỀN VÀ THỜI HẠN CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU VĂN HÓA

1. Nguyên tắc xét

a) Các danh hiệu “Gia đình văn hóa”; Khu dân cư văn hóa; “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”; “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” phải đạt chuẩn theo quy định tại các Thông tư trên.

b) Phải có đăng ký thi đua của hộ gia đình và địa phương, cơ quan, đơn vị.

c) Việc bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa phải thực hiện công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

2. Thẩm quyền và thời hạn công nhận

a) Danh hiệu “Gia đình văn hóa” do Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) công nhận hàng năm trên cơ sở đăng ký và bình xét, đề nghị của các thôn, bản, tổ dân phố; cấp giấy Giấy công nhận cho gia đình có ba (03) năm liên tục đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

b) Danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” do Chủ tịch UBND huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) công nhận. Khu dân cư đăng ký và được công nhận đạt tiêu chuẩn hai (02) năm liên tục cấp giấy công nhận lần đầu; đăng ký và đạt tiêu chuẩn ba (03) năm liên tục tiếp theo cấp giấy công nhận lại.

c) Danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa” do Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có hai (02) năm liên tục đăng ký và đạt tiêu chuẩn được cấp giấy công nhận lần đầu; Sau ba (03) năm liên tục tiếp theo đăng ký và đạt tiêu chuẩn được cấp giấy công nhận lại.

d) Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” do Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận. Đơn vị đăng ký và đạt tiêu chuẩn hai (02) năm liên tục cấp giấy công nhận lần đầu; năm (05) năm liên tục tiếp theo đăng ký và đạt tiêu chuẩn cấp giấy công nhận lại.

III. KHEN THƯỞNG

1. Đối với danh hiệu “Gia đình văn hóa”

- Cấp thôn: Lựa chọn không quá 10% “Gia đình văn hóa” tiêu biểu trong tổng số các gia đình được UBND xã cấp giấy công nhận để biểu dương tại “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc” (ngày 18/11) hằng năm.

- Cấp xã: Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã tại Hội nghị Tổng kết Phong trào TĐĐKXDĐSVH hằng năm cho “Gia đình văn hóa” tiêu biểu có 02 lần trở lên được khu dân cư biểu dương.

- Cấp huyện: Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện tại Hội nghị Tổng kết Phong trào TĐĐKXDĐSVH hằng năm cho “Gia đình văn hóa” tiêu biểu đã có 03 năm trở lên được công nhận là “Gia đình văn hóa” và đã được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về xây dựng “Gia đình văn hóa”.

- Cấp tỉnh: Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho “Gia đình văn hóa” có 10 năm liên tục trở lên được công nhận là “Gia đình văn hóa”; Có đời sống kinh tế gia đình phát triển, sản xuất kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng; có thành tích xuất sắc về tương trợ giúp đỡ cộng đồng và đã có 01 lần trở lên được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về xây dựng “Gia đình văn hóa”.

- Cấp Trung ương:

+ Tặng Bằng khen của Bộ trưởng VHTTDL, Bằng khen của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam cho “Gia đình văn hóa” tiêu biểu xuất sắc cấp tỉnh.

+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho “Gia đình văn hóa” có 15 năm trở lên liên tục được công nhận là “Gia đình văn hóa”; trong đó có 10 năm trở lên được bình bầu, tuyên dương, khen thưởng là “Gia đình văn hóa” tiêu biểu; Có đời sống kinh tế phát triển, làm giàu chính đáng, có thành tích đặc biệt xuất sắc về tương trợ giúp đỡ cộng đồng; Đã có 02 lần trở lên được tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ VHTTDL; Bằng khen của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh về thành tích xây dựng “Gia đình văn hóa”.

2. Đối với danh hiệu “Khu dân cư văn hóa”

- Cấp huyện: Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện tại Hội nghị Tổng kết Phong trào TĐĐKXDĐSVH hằng năm cho “Khu dân cư văn hóa” tiêu biểu xuất sắc đã có 03 năm được công nhận “Khu dân cư văn hóa”. (Số lượng do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định).

- Cấp tỉnh: Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị Tổng kết Phong trào TĐĐKXDĐSVH hằng năm cho “Khu dân cư văn hóa” có 09 năm liên tục trở lên được công nhận “Khu dân cư văn hóa”; Là đơn vị tiêu biểu cấp huyện trong phát triển kinh tế và xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng; xây dựng và giữ vững “Khu dân cư văn hóa”; Đã có 01 lần trở lên được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích xây dựng “Khu dân cư văn hóa”.

- Cấp Trung ương:

+ Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL, Bằng khen của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam cho “Khu dân cư văn hóa” tiêu biểu xuất sắc cấp tỉnh.

+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho “Khu dân cư văn hóa” đạt các tiêu chuẩn: Có 12 năm liên tục trở lên được công nhận là “Khu dân cư văn hóa”; Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất của huyện trong việc phát triển kinh tế và không còn nhà tạm, nhà dột nát, tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%, 100% người lao động trong độ tuổi có việc làm; Đã có 02 lần trở lên được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL; Bằng khen của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh về thành tích xây dựng “Khu dân cư văn hóa”.

+ Tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho “Khu dân cư văn hóa” đạt các tiêu chuẩn: Có 15 năm liên tục trở lên được công nhận là “Khu dân cư văn hóa”; Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất của tỉnh, thành phố trong việc phát triển kinh tế, không còn hộ nghèo, nhà tạm, nhà dột nát; 100% người lao động trong độ tuổi có việc làm; xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; Đã có 02 lần trở lên được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL; Bằng khen của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc 01 lần được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích xây dựng “Khu dân cư văn hóa”.

3. Đối với danh hiệu Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa

- Cấp huyện: Lựa chọn không quá 10% đơn vị tiêu biểu trong tổng số các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn được tặng Giấy công nhận để tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện hằng năm.

- Cấp tỉnh: Lựa chọn không quá 10% đơn vị tiêu biểu và có 09 năm liên tục trở lên được công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”; Là đơn vị tiêu biểu cấp huyện trong thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp; Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Đã có 01 lần trở lên được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích xây dựng “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa” để tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hằng năm

4. Đối với danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

Ban Chỉ đạo Phong trào TĐĐKXDĐSVH cấp huyện lựa chọn đơn vị tiêu biểu được tặng giấy công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng.

IV. THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị Huân chương Lao động hạng Ba (03 bộ chính); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (02 bộ chính) cho “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, gồm:

- Tờ trình và danh sách đề nghị khen thưởng của Chủ tịch UBND huyện;
- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình (hoặc cấp đề nghị);
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng.

Các hình thức đề nghị khen thưởng Huân chương Lao động hạng Ba và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ chỉ xét, tặng vào dịp sơ, tổng kết phong trào TĐKXDĐSVH.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Bộ trưởng Bộ VHTTDL, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (02 bộ chính) cho “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, gồm:

- Tờ trình (hoặc văn bản đề nghị) và danh sách đề nghị khen thưởng của cấp trình (hoặc cấp đề nghị);
- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình (hoặc cấp đề nghị);
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng.

3. Thủ tục, hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện, gồm:

- Tờ trình và danh sách đề nghị khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng.

4. Thủ tục, hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen, gồm:

- Văn bản đề nghị khen thưởng của Trưởng thôn, làng, bản, tổ dân phố;
- Biên bản họp đề nghị khen thưởng của thôn, làng, bản, tổ dân phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung hướng dẫn này, Ban Chỉ đạo Phong trào TĐKXDĐSVH các cấp trong tỉnh triển khai việc bình xét, công nhận, khen thưởng cho các danh hiệu hàng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ. Cách tính và mức thưởng thực hiện theo Quyết định số 172/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang.

2. Đề nghị cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong Phong trào TĐKXDĐSVH tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả tốt.

3. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các danh hiệu văn hóa gửi về Sở VH-TTDL- Cơ quan Thường trực BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH tỉnh, trước ngày 30/11 hằng năm.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện công nhận và khen thưởng các danh hiệu văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở VH-TTDL- cơ quan Thường trực BCĐ Phong trào TĐĐKXDĐSVH tỉnh, để tổng hợp báo cáo BCĐ tỉnh nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Hội đồng TĐ-KT tỉnh;
- Thành viên BCĐ tỉnh;
- Lưu: VT, VPTT BCĐ.

Bản điện tử:

- Sở VH-TTDL, UB MTTQ, LĐLĐ tỉnh;
- UBND, phòng VH&TT các huyện, thành phố.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**GIÁM ĐỐC SỞ VH-TTDL
Nguyễn Thế Chính**